

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHI LĂNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hương Giang;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Nguyên;

Ông Vi Thành Trung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn Q, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1997 tại xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Q1 và bà Lộc Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2021 đến nay. Có mặt.

***- Bị hại:*** Bà Lộc Thị M, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Nông Đức D, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Nông Thị N, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lộc Thị M có 148.000.000 đồng chia thành 03 cọc tiền, 02 cọc 50.000.000 đồng, 01 cọc 48.000.000 đồng cất giữ trong két sắt để trong phòng ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 01/7/2021, Nông Văn Q (con trai ruột của bà M) đi vào phòng ngủ của bà Lộc Thị M, thì nhìn thấy chùm chìa khóa ở dưới chiếu đầu giường, trong đó có chìa khóa két sắt nên Q đã nảy sinh ý định lấy chìa khóa mở két nếu có tiền bên trong thì sẽ lấy trộm. Q cầm, đi đến vị trí két sắt cắm chìa vào ổ khóa két vặn mở theo chiều kim đồng hồ, dùng tay phải vặn núm xoay theo chiều kim đồng hồ thì mở được két, thấy bên trong két có các cọc tiền xếp chồng lên nhau, Q cầm lấy một cọc tiền ở trên cùng, có các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được buộc bằng dây nịt cho vào túi quần bên phải rồi khóa két lại và để chùm chìa khóa tại vị trí cũ rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, Q gọi điện cho Hoàng Kim Đ nhờ đưa đến cửa hàng sửa chữa xe C ở thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để lấy xe máy của mình sửa tại đây từ ngày hôm trước. Khi Đ đến đón, Q đã cho toàn bộ số tiền lấy được vào ví của mình rồi cùng Đ đi đến cửa hàng C. Sau khi lấy được xe, Đ đi về còn Q một mình đi đến Ngân hàng V chi nhánh Lạng Sơn (địa chỉ: Phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) để giao dịch chuyển tiền. Lúc này Q đếm số tiền trộm được có tổng là 48.000.000 đồng. Q giao dịch chuyển 30.000.000 đồng vào số tài khoản tại ngân hàng V số tài khoản 0981000416272 của mình. Sau đó Q đến cửa hàng bán điện thoại H của Nông Văn H (sinh năm 1991, có địa chỉ: Tổ 4, khối 5, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn) gặp nhân viên bán hàng là Lộc Văn L (sinh năm 2000, trú tại thị trấn C, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn), mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max, màu Gold với giá 12.200.000 đồng để tặng quà sinh nhật cho bạn gái Q. Sau đó, Q đến một quán Internet tại thành phố L mua thẻ Game hết 5.000.000 đồng nạp vào Game PUBG Mobile, còn lại 800.000 đồng Q đã chi tiêu hết. Số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng Q đã chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản ví điện tử Momo của mình, đăng ký số điện thoại 0961529218, còn lại 23.000.000 đồng. Từ ví điện tử Momo Q chuyển 1.200.000 đồng trả cho Nông Đức D là tiền Q nợ D từ trước và nạp tiếp 5.500.000 đồng vào Game PUBG Mobile, số tiền còn lại Q đã nạp vào số điện thoại 0961529218 để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Q đi xe mô tô đến nhà chị Nông Thị N chơi và tặng chị N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max vừa mua được. Khoảng 20 giờ ngày 01/7/2021, bà M phát hiện mất 48.000.000 đồng, nên đã làm đơn trình báo đến Công an huyện C.

Ngày 02/7/2021 Nông Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Công an huyện C đã tạm giữ đồ vật của Nông Văn Q gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 35390106477775, IMEI2: 353904106431568; dung lượng 64GB, gắn thẻ sim có số: 0961529218.

Công an huyện C tiến hành tạm giữ của chị Nông Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max màu Gold, đã qua sử dụng, số IMEI thực: 353100100818682, số IMEI sim kỹ thuật số: 353100100971143.

Công an huyện C tiến hành tạm giữ của anh Nông Đức D 1.200.000 đồng và đã trả lại số tiền trên cho bà Lộc Thị M.

Đồng thời đã phong tỏa 22.980.854 đồng trong tài khoản của Nông Văn Q tại Ngân Hàng cổ phần N chi nhánh Lạng Sơn (V Lạng Sơn) tiến hành phong tỏa số tài khoản: 0981000416272 số tiền là 22.980.854 đồng.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn Q về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Q đã khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản và toàn bộ nội dung vụ án, khẳng định bị cáo bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản là đúng, không oan, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi là do bị cáo khi vào phòng ngủ của bà M nhìn thấy chìa khóa kết nên nảy sinh ý định trộm cắp lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Bị hại bà Lộc Thị M khai: Bị cáo khai trộm cắp tiền của gia đình là đúng. Những tài sản chưa thu hồi được bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì không có khả năng về kinh tế để bồi thường, do vậy bà đồng ý nhận lại những tài sản do bị cáo sử dụng tiền trộm cắp được để mua. Do bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ bông bột hơn nữa bị cáo là con ruột nên bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Đức D khai: Ngày 01/7/2021 được Nông Văn Q chuyển tiền trả nợ số tiền 1.200.000 đồng do Q vay từ trước không biết số tiền Q trả nợ là tiền trộm cắp số tiền này đã nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra nên không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị N khai: Chị được Nông Văn Q tặng cho chiếc điện thoại di động Apple Iphone XS Max, không biết chiếc điện thoại là do Q sử dụng tiền trộm cắp được mua tặng chiếc điện thoại này đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ nên không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nông Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho người bị hại bà Lộc Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max, 1.200.000 đồng của anh Nông Văn D đã nộp lại và số tiền đã bị phong tỏa. Trả lại cho Nông Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Đức D, chị Nguyễn Thị N không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/7/2021 lợi dụng sơ hở, bị cáo đã có hành vi lấy chìa khóa mở két sắt của gia đình lấy trộm số tiền 48.000.000 đồng của mẹ đẻ là bà Lộc Thị M, sau khi trộm cắp được tiền bị cáo sử dụng hết 25.000.000 đồng, số tiền còn lại 23.000.000 đồng bị cáo gửi vào tài khoản cá nhân tại Ngân hàng V chi nhánh Lạng Sơn. Bị cáo Nông Văn Q là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền để sử dụng tiêu sài nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu chính là gia đình mẹ đẻ của mình thực hiện trộm cắp tiền để tiêu sài cá nhân nên cần xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản tổng trị giá tài sản là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng), hành vi đó

không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị cáo chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử ngoài việc xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, còn phải đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cụ thể như sau: Về nhân thân: Bị cáo nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình học tập phổ thông bị cáo được tặng thưởng giấy khen và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max là tài sản do bị cáo có được từ tiền trộm cắp mà có, tại phiên tòa bị cáo không có khả năng bồi thường, bị hại có ý kiến nhận lại tài sản này, do vậy Hội đồng xét xử trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max cho bị hại bà Lộc Thị M. Đối với 1.200.000 đồng do Nông Đức D nộp lại và 22.980.854 đồng đã bị phong tỏa tại Ngân hàng cổ phần N chi nhánh Lạng Sơn là tiền do bị cáo phạm tội mà có do vậy cần trả lại cho chủ sở hữu là bà Lộc Thị M. Công an huyện C đã trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho bà Lộc Thị M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Cáo trạng số 45/CT-VKSCL ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn Q theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Nông Văn Q là có căn cứ.

[11] Đối với Hoàng Kim Đ là người chở Q từ nhà đi đến cửa hàng sửa chữa xe C thành phố L để Q lấy xe máy. Q khai nhận Đ không biết việc Q lấy trộm tiền, không được giúp sức gì về quá trình chi tiêu tiền do trộm cắp mà có của Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng Đ đi làm ăn xa, hiện

không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

[12] Đối với Nông Thị N là người được Nông Văn Q tặng cho chiếc điện thoại di động Apple Iphone XS Max, N không biết chiếc điện thoại là do Q sử dụng tiền trộm cắp được mua tặng cho mình. Do vậy, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nhung.

[13] Đối với Nông Đức D, ngày 01/7/2021 được Q chuyển tiền trả nợ số tiền 1.200.000 đồng. D không biết số tiền Q trả nợ là do phạm tội mà có. Do vậy, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với D.

[14] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, các khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 01(một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21 tháng 9 năm 2021. Giao bị cáo Nông Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nông Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho người bị hại bà Lộc Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max và số tiền là 22.980.854 đồng đã bị phong tỏa theo số tài khoản 0981000416272 chủ tài khoản Nông Văn Q tại Ngân hàng thương mại cổ phần N chi nhánh Lạng Sơn. Địa chỉ đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Trả lại cho Nông Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2021; tiền được lưu giữ tại Ngân hàng thương mại cổ phần N chi nhánh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C;
- Chi cục thi hành án DS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Hương Giang**